

Số: 1261/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 25 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực biển và hải đảo thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐCP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2298/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 276/TTr-SNNMT ngày 27/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này:

1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực biển và hải đảo thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau (kèm theo Danh mục).

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính được nêu tại khoản 1 Điều này (kèm theo Quy trình).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện công khai Danh mục thủ tục hành chính và Quy trình được nêu tại Điều 1 Quyết

định này tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã theo đúng quy định. Hoàn thành trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP (CDVCQG);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Phòng NC (TC);
- Lưu: VT, Ng.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Văn Bi

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG,
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU
(Kèm theo Quyết định số: 1261/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

*** CÁCH THỨC THỰC HIỆN**

- **Cấp tỉnh:** Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trực tiếp đến Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cà Mau thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau; hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích; hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dichvucong.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

- **Cấp xã:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp đến Ủy ban nhân dân cấp xã thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; hoặc nộp qua Dịch vụ bưu chính công ích; hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dichvucong.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

- **Thời gian tiếp nhận:** Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	1.005401.H12	Giao khu vực biển (cấp tỉnh)	Trong thời hạn 44 ngày làm việc (<i>cắt giảm 12/56 ngày làm việc, tỷ lệ 21,4%</i>), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị	Không	- <i>Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				thực hiện: Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.			mã hồ sơ “1.005401” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
2	1.004935.H12	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển (cấp tỉnh)	Trong thời hạn 32 ngày làm việc (<i>cắt giảm 09/41 ngày làm việc, tỷ lệ 22%</i>), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.	Không	- Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.004935” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
3	1.005399.H12	Trả lại khu vực biển (cấp tỉnh)	Trong thời hạn 24 ngày làm việc (<i>cắt giảm 07/31 ngày làm việc, tỷ lệ 22,6%</i>), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	- Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối,

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.			tích hợp theo mã hồ sơ “1.005399” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
4	1.005400.H12	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển (cấp tỉnh)	Trong thời hạn 32 ngày làm việc (<i>cắt giảm 09/41 ngày làm việc, tỷ lệ 22%</i>), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.	Không	- Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.005400” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
5	1.009481.H12	Công nhận khu vực biển tỉnh	Trong thời hạn 17 ngày làm việc (<i>cắt giảm 04/21 ngày làm việc, tỷ lệ 19%</i>), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực	Không	- Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối,

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				hiện: Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.			tích hợp theo mã hồ sơ “1.009481” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
6	1.005189.H12	Cấp giấy phép nhận chìm ở biển (cấp tỉnh)	Trong thời hạn 59 ngày làm việc (<i>cắt giảm 15/74 ngày làm việc, tỷ lệ 20,3%</i>), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.	Không	- Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.005189” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
7	2.000472.H12	Gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển (cấp tỉnh)	Trong thời hạn 47 ngày làm việc (<i>cắt giảm 12/59 ngày làm việc, tỷ lệ 20,3%</i>), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Chi cục	Không	- Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				Biển, Hải đảo và Kiểm ngư thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.			“2.000472” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
8	1.000969.H12	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển (cấp tỉnh)	Trong thời hạn 34 ngày làm việc (<i>cắt giảm 09/44 ngày làm việc, tỷ lệ 20,5%</i>), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.	Không	- <i>Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000969” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
9	1.000942.H12	Trả lại giấy phép nhận chìm (cấp tỉnh)	Trong thời hạn 47 ngày làm việc (<i>cắt giảm 12/59 ngày làm việc, tỷ lệ 20,3%</i>), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Chi cục Biển,	Không	- <i>Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				Hải đảo và Kiểm ngư thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.			“1.000942” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
10	2.000444.H12	Cấp lại giấy phép nhận chìm (cấp tỉnh)	Trong thời hạn 23 ngày làm việc (<i>cắt giảm 06/29 ngày làm việc, tỷ lệ 20,7%</i>), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.	Không	- <i>Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000444” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
11	3.000435.H12	Cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển quản lý hành	Trong thời hạn 100 ngày làm việc (<i>cắt giảm 25/125 ngày làm việc, tỷ lệ 20%</i>), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Chi cục	Theo quy định tại Điều 4 Thông tư 07/2024/T	- <i>Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		chính trên biển của cấp tỉnh		Biển, Hải đảo và Kiểm ngư thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường.	T-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính		“3.000435” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
12	3.000436.H12	Sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển quản lý hành chính trên biển của cấp tỉnh	Trong thời hạn 68 ngày làm việc (<i>cắt giảm 17/85 ngày làm việc, tỷ lệ 20%</i>), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Theo quy định tại Điều 4 Thông tư T-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- <i>Nghị định số 136/2025/NĐ-CP</i> ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “3.000436” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
13	3.000437.H12	Gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu	Trong thời hạn 68 ngày làm việc (<i>cắt giảm 17/85 ngày làm việc, tỷ lệ 20%</i>), kể từ ngày nhận đủ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công	Theo quy định tại	- <i>Nghị định số 136/2025/NĐ-CP</i> ngày 12/6/2025 của	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		cứu khoa học cấp tỉnh	hồ sơ hợp lệ	tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Điều 4 Thông tư 07/2024/T T-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	<i>Chính phủ.</i>	được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “3.000437” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
14	3.000438.H12	Cấp lại quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học cấp tỉnh	Trong thời hạn 16 ngày làm việc (<i>cắt giảm 04/20 ngày làm việc, tỷ lệ 20%</i>), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Theo quy định tại Điều 4 Thông tư 07/2024/T T-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- <i>Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “3.000438” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
15	1.005181.H12	Khai thác	- Thời hạn kiểm tra hồ	- Địa điểm Tiếp nhận	- Thông tư	- <i>Thông tư số</i>	Các bộ phận

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua mạng điện tử (cấp tỉnh)	sơ: + Trường hợp 1: Trường hợp thông tin yêu cầu chưa đầy đủ, cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu có trách nhiệm gửi thông tin phản hồi đến tổ chức, cá nhân hướng dẫn bổ sung thông tin trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông tin yêu cầu; + Trường hợp 2: Trường hợp thông tin dữ liệu yêu cầu không có trong cơ sở dữ liệu của cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu hoặc thuộc danh mục bí mật không được cung cấp, cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu có trách nhiệm thông báo bằng văn bản từ chối cung cấp dữ liệu trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định;	và Trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện, có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường.	số 294/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ; - Thông tư số 55/2018/T-TBTC ngày 25/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 74/2022/T-TBTC ngày 22/12/202	20/2016/TT-BTNMT ngày 25/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 23/2023/TT-BTNMT ngày 28/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.	tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.005181” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			+ Trường hợp 3: Trường hợp thông tin dữ liệu yêu cầu thuộc danh mục bí mật mà tổ chức, cá nhân yêu cầu là cơ quan, tổ chức và người Việt Nam được giao thực hiện nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến bí mật nhà nước được đề nghị cung cấp, chuyển giao bí mật nhà nước được quy định tại Luật Bảo vệ bí mật nhà nước, cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu thông báo tổ chức, cá nhân đến làm việc trực tiếp. - Thời hạn giải quyết và trả kết quả: + Trường hợp 1: Đối với dữ liệu đơn giản: Trong thời hạn chậm nhất là 04 ngày làm việc (cắt giảm 01/05 ngày làm việc, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ.		2 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;		

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			+ Trường hợp 2: Đối với dữ liệu phức tạp, cần phải có thời gian để xem xét, tìm kiếm, sao chép, trích xuất, tập hợp từ trong cơ sở dữ liệu: trong thời hạn chậm nhất là 16 ngày (cắt giảm 04/20 ngày, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ. + Trường hợp 3: Trường hợp nội dung yêu cầu quá phức tạp, khối lượng lớn: trong thời hạn chậm nhất là 28 ngày (cắt giảm 07/35 ngày, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ. + Trường hợp 4: Đối với trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính: việc cung cấp dữ liệu được thực hiện sau khi tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp dữ liệu thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			tài chính theo quy định.				
16	1.000705.H12	Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu (cấp tỉnh)	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu có trách nhiệm tiếp nhận văn bản, phiếu yêu cầu khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu. Trường hợp văn bản, phiếu yêu cầu chưa đầy đủ các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 14 Thông tư số 20/2016/TT-BTNMT, cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản, phiếu yêu cầu. - Thời hạn giải quyết và trả kết quả: + Trường hợp 1: Đối với dữ liệu có thể cung cấp ngay: tổ chức, cá nhân được trực tiếp đọc, xem, nghe, ghi chép, sao chép,	- Địa điểm Tiếp nhận và Trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Cơ quan trực tiếp thực hiện, có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường.	- Thông tư số 294/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ; - Thông tư số 55/2018/T T-BTC ngày 25/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 74/2022/T T-BTC	- Thông tư số 20/2016/TT-BTNMT ngày 25/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 23/2023/TT-BTNMT ngày 28/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000705” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			chụp tài liệu hoặc được cung cấp ngay bản sao, bản chụp tài liệu. + Trường hợp 2: Đối với dữ liệu đơn giản: Trong thời hạn 04 ngày làm việc (<i>cắt giảm 01/05 ngày làm việc, tỷ lệ 20%</i>) kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ. + Trường hợp 3: Đối với dữ liệu phức tạp, cần phải có thời gian để xem xét, tìm kiếm, sao chép, trích xuất, tập hợp từ trong cơ sở dữ liệu: trong thời 16 ngày (<i>cắt giảm 04/20 ngày, tỷ lệ 20%</i>) kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ. + Trường hợp 4: Trường hợp nội dung yêu cầu quá phức tạp, khối lượng lớn: trong thời hạn chậm nhất là 28 ngày (<i>cắt giảm 07/35 ngày, tỷ lệ 20%</i>) kể từ ngày nhận được yêu		ngày 22/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			cầu hợp lệ. + Trường hợp 5: Đối với trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính: việc cung cấp dữ liệu được thực hiện sau khi tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp dữ liệu thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định.				

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	3.00043.H12	Giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	Trong thời hạn 23 ngày làm việc (<i>cắt giảm 06/29 ngày làm việc, tỷ lệ 20,67%</i>), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã. - Cơ quan có thẩm	Không	- <i>Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “3.000439” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.			
2	3.000440.H12	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	Trong thời hạn 19 ngày làm việc (<i>cắt giảm 05/24 ngày làm việc, tỷ lệ 20,83%</i>), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không	- Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “3.000440” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
3	3.000441.H12	Trả lại khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy	- Với hồ sơ trả lại toàn bộ khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản: Trong thời hạn 15 ngày làm việc (<i>cắt giảm 04/19 ngày làm việc, tỷ lệ 21,05%</i>), kể từ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Cơ quan	Không	- Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		sản	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Với hồ sơ trả lại một phần khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản: Trong thời hạn 19 ngày làm việc (<i>cắt giảm 05/24 ngày làm việc, tỷ lệ 20,83%</i>), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.		12/6/2025 của Chính phủ	“3.000441” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
4	3.000442.H12	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	Trong thời hạn 19 ngày làm việc (<i>cắt giảm 05/24 ngày làm việc, tỷ lệ 20,83%</i>), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không	- Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “3.000442” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
5	3.000443.H12	Công nhận khu	Trong thời hạn 11 ngày làm việc (<i>cắt giảm 03/14</i>	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực	Không	- Nghị định số 65/2025/NĐ-CP	Các bộ phận tạo thành cơ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		vực biên cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	<i>ngày làm việc, tỷ lệ</i> 21,43%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	tiếp: Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.		<i>ngày 12/3/2025</i> <i>của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số</i> <i>131/2025/NĐ-</i> <i>CP ngày</i> <i>12/6/2025 của</i> <i>Chính phủ.</i>	bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “3.000443” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

Ghi chú: Thủ tục hành chính tương ứng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Danh mục kèm theo Quyết định số 1157/QĐ-UBND ngày 11/6/2024, Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 16/4/2025 hết hiệu lực khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Tổng số Danh mục có 21 TTHC (Trong đó: Cấp tỉnh 16 thủ tục; cấp xã 05 thủ tục)/.

QUY TRÌNH
NỘI BỘ, LIÊN THÔNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO THUỘC THẨM
QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, SỞ NÔNG NGHIỆP
VÀ MÔI TRƯỜNG, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

*(Kèm theo Quyết định số: 1261/QĐ-UBND ngày 25/6/2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Giao khu vực biển (cấp tỉnh) (Mã số TTHC: 1.005401.000.00.00.H12).

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 44 ngày làm việc (*cắt giảm 12/56 ngày làm việc, tỷ lệ 21,4%*), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Nông nghiệp và Môi trường: 39 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Môi trường**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường (*Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư*) để xử lý hồ sơ: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư duyệt, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 37 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 4: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo và trả kết quả hồ sơ.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 4,75 ngày làm việc (*trường hợp từ chối giải quyết do không đủ điều kiện, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

Nhóm 02 thủ tục:

2. Gia hạn thời hạn giao khu vực biển (cấp tỉnh) (Mã số TTHC: 1.004935.000.00.00.H12).

3. Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển (cấp tỉnh) (Mã số TTHC: 1.005400.000.00.00.H12).

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 32 ngày làm việc (*cắt giảm 09/41 ngày làm việc, tỷ lệ 22%*), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Nông nghiệp và Môi trường: 27 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Môi trường**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường (*Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư*) để xử lý hồ sơ: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư duyệt, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 25 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 4: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo và trả kết quả hồ sơ.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 4,75 ngày làm việc; (*trường hợp từ chối giải quyết do không đủ điều kiện, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

4. Trả lại khu vực biển (cấp tỉnh) (Mã số TTHC:1.005399.000.00.00.H12).

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 24 ngày làm việc (*cắt giảm 07/31 ngày làm việc, tỷ lệ 22,6%*), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Nông nghiệp và Môi trường: 19 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Môi trường**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường (*Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư*) để xử lý hồ sơ: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư duyệt, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 17 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 4: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo và trả kết quả hồ sơ.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 4,75 ngày làm việc; (*trường hợp từ chối giải quyết do không đủ điều kiện, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

5. Công nhận khu vực biển cấp tỉnh (Mã số TTHC: 1.009481.000.00.00.H12).

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 17 ngày làm việc (*cắt giảm 04/21 ngày làm việc, tỷ lệ 19%*), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Nông nghiệp và Môi trường: 12 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Môi trường**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường (*Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư*) để xử lý hồ sơ: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư duyệt, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 10 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 4: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo và trả kết quả hồ sơ.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân

dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 4,75 ngày làm việc; (*trường hợp từ chối giải quyết do không đủ điều kiện, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

6. Cấp giấy phép nhận chum ở biển (cấp tỉnh) (Mã số TTHC: 1.005189.000.00.00.H12).

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 59 ngày làm việc (*cắt giảm 15/74 ngày làm việc, tỷ lệ 20,3%*), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Nông nghiệp và Môi trường: 54 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Môi trường**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường (*Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư*) để xử lý hồ sơ: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư duyệt, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 52 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 4: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo và trả kết quả hồ sơ.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 4,75

ngày làm việc; (*trường hợp từ chối giải quyết do không đủ điều kiện, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

Nhóm 02 thủ tục:

7. Gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển (cấp tỉnh) (Mã số TTHC: 2.000472.000.00.00.H12).

8. Trả lại giấy phép nhận chìm (cấp tỉnh) (Mã số TTHC: 1.000942.000.00.00.H12).

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 47 ngày làm việc (*cắt giảm 12/59 ngày làm việc, tỷ lệ 20,3%*), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Nông nghiệp và Môi trường: 42 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Môi trường**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường (*Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư*) để xử lý hồ sơ: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư duyệt, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 40 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 4: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo và trả kết quả hồ sơ.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 4,75 ngày làm việc; (*trường hợp từ chối giải quyết do không đủ điều kiện, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

9. Sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển (cấp tỉnh) (Mã số TTHC: 1.000969.000.00.00.H12).

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 34 ngày làm việc (*cắt giảm 09/44 ngày làm việc, tỷ lệ 20,5%*), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Nông nghiệp và Môi trường: 29 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Môi trường**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường (*Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư*) để xử lý hồ sơ: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư duyệt, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 27 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 4: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo và trả kết quả hồ sơ.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân

dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 4,75 ngày làm việc; (*trường hợp từ chối giải quyết do không đủ điều kiện, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

10. Cấp lại giấy phép nhận chìm (cấp tỉnh) (Mã số TTHC: 2.000444.000.00.00.H12).

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 23 ngày làm việc (*cắt giảm 06/29 ngày làm việc, tỷ lệ 20,7%*), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Nông nghiệp và Môi trường: 18 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Môi trường**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường (*Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư*) để xử lý hồ sơ: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư duyệt, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 16 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 4: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo và trả kết quả hồ sơ.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 4,75

ngày làm việc; *(trường hợp từ chối giải quyết do không đủ điều kiện, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do).*

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả *(đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử)* cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

11. Cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển quản lý hành chính trên biển của cấp tỉnh (Mã TTHC: 3.000435.000.00.00.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 100 ngày làm việc *(cắt giảm 25/125 ngày làm việc, tỷ lệ 20%)*, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Nông nghiệp và Môi trường: 80 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 20 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Môi trường**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường *(Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư)* để xử lý hồ sơ: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư tiếp nhận hồ sơ *(chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan)*, kiểm tra, thẩm định hồ sơ *(trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ)*, khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ *(nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý)*, chuyển lãnh đạo Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư duyệt, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 79 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 4: Sau khi nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển thuộc quản lý hành chính trên biển của cấp tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo và trả kết quả hồ sơ: Không quy định thời hạn.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 19,5

ngày làm việc; *(trường hợp từ chối giải quyết do không đủ điều kiện, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do).*

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả *(đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử)* cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

Nhóm 02 thủ tục:

12. Sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển thuộc quản lý hành chính trên biển của cấp tỉnh (Mã TTHC: 3.000436.000.00.00.H12)

13. Gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học cấp tỉnh (Mã TTHC: 3.000437.000.00.00.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 68 ngày làm việc *(cắt giảm 17/85 ngày làm việc, tỷ lệ 20%)*, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Nông nghiệp và Môi trường: 48 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 20 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Môi trường**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường *(Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư)* để xử lý hồ sơ: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư tiếp nhận hồ sơ *(chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan)*, kiểm tra, thẩm định hồ sơ *(trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ)*, khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ *(nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý)*, chuyển lãnh đạo Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư duyệt, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 47 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 4: Sau khi nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển thuộc quản lý hành chính trên biển của cấp tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo và trả kết quả hồ sơ: Không quy định thời hạn.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 19,5 ngày làm việc; (*trường hợp từ chối giải quyết do không đủ điều kiện, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

14. Cấp lại quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học cấp tỉnh (Mã TTHC: 3.000438.000.00.00.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 16 ngày làm việc (*cắt giảm 04/20 ngày làm việc, tỷ lệ 20%*), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Sở Nông nghiệp và Môi trường: 12 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 04 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Môi trường**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường (*Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư*) để xử lý hồ sơ: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định hồ sơ (*trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), khi đầy đủ hồ sơ Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư duyệt, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 11 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 4: Sau khi nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển thuộc quản lý hành chính trên biển của cấp tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo và trả kết quả hồ sơ: Không quy định thời hạn.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 3,5 ngày làm việc; (*trường hợp từ chối giải quyết do không đủ điều kiện, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

15. Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua mạng điện tử (Mã số TTHC: 1.005181.H12)

a) Thời gian giải quyết

- Thời hạn kiểm tra hồ sơ:

+ **Trường hợp 1:** Trường hợp thông tin yêu cầu chưa đầy đủ, cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu có trách nhiệm gửi thông tin phản hồi đến tổ chức, cá nhân hướng dẫn bổ sung thông tin trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông tin yêu cầu;

+ **Trường hợp 2:** Trường hợp thông tin dữ liệu yêu cầu không có trong cơ sở dữ liệu của cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu hoặc thuộc danh mục bí mật không được cung cấp, cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu có trách nhiệm thông báo bằng văn bản từ chối cung cấp dữ liệu trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định;

+ **Trường hợp 3:** Trường hợp thông tin dữ liệu yêu cầu thuộc danh mục bí mật mà tổ chức, cá nhân yêu cầu là cơ quan, tổ chức và người Việt Nam được giao thực hiện nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến bí mật nhà nước được đề nghị cung cấp, chuyển giao bí mật nhà nước được quy định tại Luật Bảo vệ bí mật nhà nước, cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu thông báo tổ chức, cá nhân đến làm việc trực tiếp.

- Thời hạn giải quyết và trả kết quả:

+ **Trường hợp 1:** Đối với dữ liệu đơn giản: Trong thời hạn chậm nhất là 04 ngày làm việc (*cắt giảm 01/05 ngày làm việc, tỷ lệ 20%*) kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ.

+ **Trường hợp 2:** Đối với dữ liệu phức tạp, cần phải có thời gian để xem xét, tìm kiếm, sao chép, trích xuất, tập hợp từ trong cơ sở dữ liệu: trong thời hạn chậm nhất là 16 ngày (*cắt giảm 04/20 ngày, tỷ lệ 20%*) kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ.

+ **Trường hợp 3:** Trường hợp nội dung yêu cầu quá phức tạp, khối lượng lớn: trong thời hạn chậm nhất là 28 ngày (*cắt giảm 07/35 ngày, tỷ lệ 20%*) kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ.

+ **Trường hợp 4:** Đối với trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính: việc cung cấp dữ liệu được thực hiện sau khi tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp dữ liệu thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định.

b) Quy trình giải quyết

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ (*Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, công chức trực tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện*), khi hồ sơ đầy đủ đúng theo quy định thực hiện số hóa hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường (*Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư*): 0,5 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định, hoàn thiện hồ sơ chuyển lãnh đạo Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư xem xét kết quả thẩm định: Trường hợp 1, trường hợp 2: 2,5 ngày làm việc; trường hợp 3: Thông báo ngay cho tổ chức, cá nhân đến làm việc trực tiếp.

- Bước 3: Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển Lãnh đạo Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư kết quả thẩm định, duyệt, trình Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: Trường hợp 1: 3,5 ngày làm việc. Trường hợp 2: 15,5 ngày. Trường hợp 3: 27,5 ngày.

- Bước 4: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

16. Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu (Mã số TTHC: 1.000705.H12)

a) Thời gian giải quyết

- **Thời hạn kiểm tra hồ sơ:** Trường hợp văn bản, phiếu yêu cầu chưa đầy đủ các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 14 Thông tư số 20/2016/TT-BTNMT, cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản, phiếu yêu cầu.

- Thời hạn giải quyết và trả kết quả:

+ **Trường hợp 1:** Đối với dữ liệu có thể cung cấp ngay: tổ chức, cá nhân được trực tiếp đọc, xem, nghe, ghi chép, sao chép, chụp tài liệu hoặc được cung cấp ngay bản sao, bản chụp tài liệu.

+ **Trường hợp 2:** Đối với dữ liệu đơn giản: Trong thời hạn 04 ngày làm việc (*cắt giảm 01/05 ngày làm việc, tỷ lệ 20%*) kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ.

+ **Trường hợp 3:** Đối với dữ liệu phức tạp, cần phải có thời gian để xem xét, tìm kiếm, sao chép, trích xuất, tập hợp từ trong cơ sở dữ liệu: trong thời 16 ngày (*cắt giảm 04/20 ngày, tỷ lệ 20%*) kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ.

+ **Trường hợp 4:** Trường hợp nội dung yêu cầu quá phức tạp, khối lượng lớn: trong thời hạn chậm nhất là 28 ngày (*cắt giảm 07/35 ngày, tỷ lệ 20%*) kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ.

+ **Trường hợp 5:** Đối với trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính: việc cung cấp dữ liệu được thực hiện sau khi tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp dữ liệu thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định.

b) Quy trình giải quyết

- Bước 1. Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ (*Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, công chức trực tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện*), khi hồ sơ đầy đủ đúng theo quy định thực hiện số hóa hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường (*Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư*): 0,5 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), kiểm tra, thẩm định, hoàn thiện hồ sơ chuyển lãnh đạo Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư xem xét kết quả kiểm tra: 2,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Chuyên viên hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển Lãnh Chi cục Biển, Hải đảo và Kiểm ngư duyệt, trình Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: Trường hợp 1: Giải quyết ngay; trường hợp 2: 3,5 ngày làm việc. Trường hợp 3: 15,5 ngày. Trường hợp 4: 27,5 ngày; trường hợp 5: Sau khi tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp dữ liệu thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định.

- **Bước 4.** Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,5 ngày làm việc.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

Nhóm 02 thủ tục:

1. Gia hạn thời hạn giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản (Mã số TTHC: 1.009484.000.00.00.H12).

2. Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản (Mã số TTHC: 1.009486.000.00.00.H12).

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 19 ngày làm việc (*cắt giảm 05/24 ngày làm việc, tỷ lệ 20,83%*), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã: 16 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã: 03 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*), thẩm định, hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường ký, trình Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định: 14 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quy trình tiếp theo: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 4: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển, cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường thông báo và trả kết quả hồ sơ.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã**

- Bước 1: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp xã ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 2,75 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

3. Giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản (Mã số TTHC: 1.009483.000.00.00.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 23 ngày làm việc (*cắt giảm 06/29 ngày làm việc, tỷ lệ 20,67%*), kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã: 20 ngày làm việc.

- Tại Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã: 03 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*), thẩm định, hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường ký, trình Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định: 18 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quy trình tiếp theo: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 4: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển, cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường thông báo và trả kết quả hồ sơ.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã**

- Bước 1: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp xã ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 2,75 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (đồng thời

cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

4. Trả lại khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản (Mã số TTHC: 1.009485.000.00.00.H12).

4.1. Đối với hồ sơ trả lại toàn bộ khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày làm việc (*cắt giảm 04/19 ngày làm việc, tỷ lệ 21,05%*), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã: 12 ngày làm việc.
- Tại Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã: 03 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*), thẩm định, hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường ký, trình Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định: 11 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quy trình tiếp theo: 0,5 ngày làm việc

- Bước 4: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển, cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường thông báo và trả kết quả hồ sơ.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã**

- Bước 1: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp xã ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 2,75 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

4.2. Đối với hồ sơ trả lại một phần khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 19 ngày làm việc (*cắt giảm 05/24 ngày làm việc, tỷ lệ 20,83%*), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã: 16 ngày làm việc.

- Tại Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã: 03 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*), thẩm định, hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường ký, trình Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định: 14 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quy trình tiếp theo: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 4: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển, cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường thông báo và trả kết quả hồ sơ.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã**

- Bước 1: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp xã ký phê duyệt kết quả giải

quyết thủ tục hành chính theo quy định: 2,75 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

5. Công nhận khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản (Mã số TTHC: 1.009482.000.00.00.H12).

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 11 ngày làm việc (*cắt giảm 03/14 ngày làm việc, tỷ lệ 21,43%*), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- Tại Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã: 08 ngày làm việc.

- Tại Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã: 03 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường để xử lý hồ sơ: 0,5 ngày làm việc.

- Bước 2: Chuyên viên cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*), thẩm định, hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường ký, trình Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định: 06 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ trình đến Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quy trình tiếp theo: 0,5 ngày làm việc

- Bước 4: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển, cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường thông báo và trả kết quả hồ sơ.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã**

- Bước 1: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi

trường, hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp xã ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 2,75 ngày làm việc (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

Ghi chú: Thủ tục hành chính tương ứng đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quy trình kèm theo Quyết định số 1157/QĐ-UBND ngày 11/6/2024, Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 16/4/2025 hết hiệu lực khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Lưu ý: Đối với các Quy trình liên thông như trên đơn vị nào nhận hồ sơ đầu vào xuất phiếu hẹn phải đảm bảo tổng thời gian thực hiện hết các Quy trình (từ khi nhận hồ sơ đầu vào đến khi kết thúc các quy trình, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân) và để đảm bảo việc trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo phiếu hẹn, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính liên thông/không liên thông chủ động chuyển, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về Trung tâm Phục vụ hành chính công trước 01 buổi. Đồng thời yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng theo Quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo quy định./.